

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tổng kết thi hành
Bộ luật tố tụng dân sự trong Ngành Tư pháp**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2014/QH13 ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2014 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TANDTC ngày 16/7/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc ban hành Kế hoạch Tổng kết thi hành Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng kết thi hành Bộ luật tố tụng dân sự trong Ngành Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (02b).



Đinh Trung Tụng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Tổng kết thi hành Bộ luật tố tụng dân sự trong ngành Tư pháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1900/QĐ-BTP ngày 12 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU TỔNG KẾT

1. Mục đích tổng kết

Trên cơ sở đánh giá một cách khách quan, toàn diện các quy định của BLTTDS (qua 10 năm thi hành đối với những quy định được ban hành từ năm 2004 và qua 2 năm thi hành đối với những quy định được sửa đổi, bổ sung năm 2011):

(1) Phân tích rõ kết quả thi hành BLTTDS trong bối cảnh thực hiện các yêu cầu cải cách tư pháp theo tinh thần các Nghị quyết của Đảng và Hiến pháp 2013; làm rõ tác động của BLTTDS đối với công tác giải quyết các vụ việc dân sự, hoạt động của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự...; Đánh giá những thành công và hạn chế trong quy định và tổ chức thực hiện BLTTDS và các văn bản hướng dẫn thi hành; làm rõ tính phù hợp, khả thi của các quy định hiện hành, xác định những vướng mắc bất cập chính cần được điều chỉnh;

(2) Làm rõ mối liên hệ và sự tương thích, mâu thuẫn (nếu có) giữa BLTTDS với Bộ luật dân sự, Luật thi hành án dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật nuôi con nuôi, Luật công chứng, Luật luật sư và các luật khác có liên quan, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên;

(3) Đưa ra các kiến nghị, giải pháp cụ thể trong sửa đổi, bổ sung BLTTDS đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, yêu cầu cải cách tư pháp và cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013, cũng như phù hợp với Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

2. Yêu cầu tổng kết

Việc tổng kết cần được thực hiện nghiêm túc, toàn diện; nội dung tổng kết phải thiết thực, phản ánh đúng thực tế, có đánh giá, tránh làm theo kiểu thống kê, báo cáo thành tích. Kết quả tổng kết phải xây dựng thành báo cáo để gửi về Bộ Tư pháp (Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế).

II. PHẠM VI, NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Phạm vi tổng kết

Những lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp thuộc phạm vi tổng kết từ khi Bộ luật có hiệu lực pháp luật (ngày 01 tháng 01 năm 2005) đến ngày 30 tháng 6 năm 2014.

2. Nội dung tổng kết

a) Đánh giá những kết quả đạt được của BLTTDS và triển khai thi hành BLTTDS đối với việc nâng cao chất lượng giải quyết vụ việc dân sự, bảo đảm quyền lợi của đương sự trong tố tụng dân sự; đáp ứng nhu cầu cải cách tư pháp và nguyên nhân của những kết quả đạt được.

b) Nêu những hạn chế, bất cập trong quy định của BLTTDS và thực tiễn tổ chức thực hiện các quy định của Bộ luật này trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; phân tích, chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế, bất cập đó.

Xác định những vấn đề phát sinh trong thực tiễn quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp cần được pháp luật điều chỉnh.

c) Rà soát, đánh giá về mối quan hệ giữa quy định của BLTTDS so với quy định của Hiến pháp năm 2013, các văn bản quy phạm pháp luật và các hiệp định tương trợ tư pháp được ký giữa Việt Nam và các nước khác, các luật, pháp lệnh, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan.

d) Đề xuất, kiến nghị trong sửa đổi, bổ sung BLTTDS.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI HẠN TỔNG KẾT

Các đơn vị thuộc Bộ xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành BLTTDS (sau đây gọi là Báo cáo tổng kết) theo từng nội dung được phân công và gửi về Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế trước ngày 10 tháng 9 năm 2014.

Trên cơ sở Báo cáo tổng kết của các đơn vị thuộc Bộ, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế xây dựng Báo cáo tổng kết của Bộ Tư pháp gửi Tòa án nhân dân tối cao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thi hành án dân sự, Viện Khoa học pháp lý, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Cục Hỗ trợ tư pháp, Cục Con nuôi, Cục Hộ tịch – Quốc tịch – Chứng thực, Cục Bồi thường nhà nước, Cục Trợ giúp pháp lý, Vụ Pháp luật quốc tế, Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật, Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp xây dựng Báo cáo tổng kết của ngành Tư pháp;

- Phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ được phân công trách nhiệm trong tổng kết thi hành BLTTDS xây dựng dự toán chi tiết kinh phí tổng kết thi hành BLTTDS trong ngành Tư pháp.

b) Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm:

- Chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo, thống kê số liệu về thi hành bản án, quyết định của Tòa án: số lượng bản án, quyết định được thi hành, số lượng đơn yêu cầu thi hành bản án, quyết định của Tòa án; số lượng các bản án, quyết định của Tòa án được cơ quan thi hành án tổ chức xong việc thi hành án; số lượng bản án, quyết định của Tòa án chưa thi hành (không thi hành được, khó thi hành,...); số lượng bản án, quyết định của Tòa án có việc sửa chữa, bổ sung, giải thích; việc và tiền thi hành bản án, quyết định của Tòa án...;

- Tổng kết thực tiễn việc áp dụng, thi hành các quy định của BLTTDS về thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án (Nhân thư bảy BLTTDS) thông qua hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự;

Rà soát, đánh giá về mối quan hệ giữa quy định của BLTTDS với quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, các luật, pháp lệnh khác có liên quan;

- Tổng kết thực tiễn việc áp dụng, thi hành các quy định của BLTTDS thông qua thí điểm Thừa phát lại tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Xây dựng Báo cáo tổng kết trong lĩnh vực thi hành án dân sự.

c) Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm có trách nhiệm:

- Tổng kết thực tiễn triển khai thi hành BLTTDS liên quan đến việc giải quyết tranh chấp các hợp đồng bảo đảm, đăng ký giao dịch bảo đảm, trong đó bao gồm giai đoạn ký kết, thực hiện hợp đồng bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm;

- Rà soát, đánh giá về mối quan hệ giữa quy định của BLTTDS với quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm, đăng ký giao dịch bảo đảm;

- Xây dựng Báo cáo tổng kết đối với các nội dung nêu trên.

d) Cục Hỗ trợ tư pháp có trách nhiệm:

- Tổng kết thực tiễn việc triển khai thi hành BLTTDS thông qua hoạt động hỗ trợ tư pháp của luật sư, công chứng viên, người giám định tư pháp. Đánh giá các hoạt động của trọng tài thương mại trong mối quan hệ với thẩm quyền của Tòa án theo quy định của BLTTDS với Luật trọng tài thương mại;

Rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật luật sư, Luật công chứng, Luật giám định tư pháp, pháp luật về bán đấu giá tài sản so với BLTTDS;

- Xây dựng Báo cáo tổng kết đối với các nội dung nêu trên.

đ) Cục Hộ tịch – Quốc tịch – Chứng thực có trách nhiệm:

- Tổng kết thực tiễn việc triển khai thi hành BLTTDS thông qua các hoạt động về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

Rà soát, đánh giá về mối quan hệ giữa quy định của BLTTDS với quy định của Luật quốc tịch, pháp luật về hộ tịch, chứng thực, các luật, pháp lệnh khác có liên quan;

- Xây dựng Báo cáo tổng kết trong lĩnh vực chứng thực, hộ tịch, quốc tịch.

e) Cục Bồi thường nhà nước

- Tổng kết thực tiễn việc triển khai thi hành BLTTDS thông qua các hoạt động về bồi thường nhà nước;

Rà soát, đánh giá về mối quan hệ giữa quy định của BLTTDS với quy định của Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước, các luật, pháp lệnh khác có liên quan;

- Xây dựng Báo cáo tổng kết trong lĩnh vực bồi thường nhà nước.

g) Cục Con nuôi có trách nhiệm:

- Tổng kết thực tiễn việc triển khai thi hành BLTTDS thông qua các hoạt động về nuôi, nhận con nuôi trong và ngoài nước;

Rà soát, đánh giá về mối quan hệ giữa quy định của BLTTDS với quy định của Luật nuôi con nuôi, các luật, pháp lệnh và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan;

- Xây dựng Báo cáo tổng kết trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

h) Cục Trợ giúp pháp lý có trách nhiệm:

- Tổng kết việc triển khai thi hành và áp dụng các quy định của BLTTDS thông qua các hoạt động về trợ giúp pháp lý và hoạt động của Trợ giúp viên pháp lý với tư cách là người bảo vệ quyền và nghĩa vụ của đương sự;

- Xây dựng Báo cáo tổng kết trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý.

i) Vụ Pháp luật quốc tế có trách nhiệm:

- Đánh giá các quy định của BLTTDS qua thực tiễn thi hành pháp luật trong hoạt động thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự, bao gồm cả ủy thác tư pháp của Việt Nam đối với nước ngoài và ngược lại; hoạt động tiếp nhận và rà soát đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định Tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài, đơn yêu cầu không công nhận bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam; sự phối hợp của Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao trong việc theo dõi, đánh giá tình hình giải quyết đơn yêu cầu công nhận bản án, quyết định Tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài, đơn yêu cầu không công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam;

- Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của BLTTDS với các quy định của luật, pháp lệnh có liên quan, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên;

- Xây dựng Báo cáo tổng kết trong lĩnh vực pháp luật tố tụng dân sự có yếu tố nước ngoài.

k) Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật

- Tổng kết việc triển khai thi hành và áp dụng các quy định của BLTTDS thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật;

- Xây dựng Báo cáo tổng kết trong lĩnh vực tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

l) Viện Khoa học pháp lý

- Đánh giá kết quả thi hành BLTTDS trong bối cảnh thực hiện các yêu cầu cải cách tư pháp theo tinh thần các Nghị quyết của Đảng và Hiến pháp 2013; đưa ra những đề xuất, kiến nghị trong sửa đổi, bổ sung BLTTDS;

- Xây dựng Báo cáo tổng kết qua các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực tiễn thi hành BLTTDS đã và đang được Viện Khoa học pháp lý thực hiện.

m) Trường Đại học Luật Hà Nội; Học viện Tư pháp

- Đánh giá những hạn chế, bất cập trong quy định của BLTTDS trong hệ thống pháp luật; phân tích, chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế, bất cập đó;

- Xác định những vấn đề phát sinh trong thực tiễn cần được pháp luật tổ tụng dân sự điều chỉnh;

- Rà soát, đánh giá về mối quan hệ giữa quy định của BLTTDS so với quy định của Hiến pháp năm 2013, các văn bản quy phạm pháp luật và các hiệp định tương trợ tư pháp được ký giữa Việt Nam và các nước khác, các luật, pháp lệnh, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan;

- Nêu lên những định hướng cơ bản nhằm sửa đổi, bổ sung BLTTDS và đề xuất, kiến nghị.

n) Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ bố trí kinh phí phục vụ cho hoạt động Tổng kết thi hành Bộ luật tố tụng dân sự trong ngành Tư pháp.

o) Sở Tư pháp

Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành Bộ luật tố tụng dân sự theo các lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, hộ tịch, công chứng, đấu giá, giám định và trợ giúp pháp lý.

2. Kinh phí:

Kinh phí triển khai thực hiện hoạt động được bố trí từ ngân sách nhà nước giao cho Bộ Tư pháp năm 2014.

Vụ Kế hoạch – Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ bố trí kinh phí phục vụ cho hoạt động Tổng kết thi hành Bộ luật tố tụng dân sự trong ngành Tư pháp. flaw

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC- ...

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2014

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT THI HÀNH BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ

I. ĐÁNH GIÁ SỰ TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH TƯ PHÁP

Đánh giá sự tác động tích cực của Bộ luật tố tụng dân sự và thi hành Bộ luật tố tụng dân sự đối với: (1) việc bảo đảm giải quyết việc dân sự của cá nhân, tổ chức; (2) sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và của ngành Tư pháp nói riêng.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2005

1. Đánh giá những bất cập, hạn chế trong quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và trong thực tiễn tổ chức thực hiện các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Đánh giá theo nhiệm vụ được phân công cho các đơn vị tại điểm 1 mục IV của Kế hoạch Tổng kết thi hành Bộ luật tố tụng dân sự trong ngành Tư pháp.

2. Đánh giá về mối quan hệ chông chéo, mâu thuẫn giữa quy định của Bộ luật tố tụng dân sự với quy định của các luật, pháp lệnh, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan

Đánh giá theo nhiệm vụ được phân công cho các đơn vị tại điểm 1 mục IV của Kế hoạch Tổng kết thi hành Bộ luật tố tụng dân sự trong ngành Tư pháp.

3. Xác định những vấn đề phát sinh trong thực tiễn giao lưu dân sự chưa được Bộ luật tố tụng dân sự quy định và cần được pháp luật điều chỉnh

Trong trường hợp các đơn vị thấy có những nội dung phát sinh trong thực tiễn thi hành Bộ luật tố tụng dân sự thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình nhưng chưa được pháp luật quy định và cần được pháp luật điều chỉnh, thì đề nghị các đơn vị tổng kết, đánh giá về nội dung đó.

III. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN NHẪM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Về kết cấu của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Theo các vấn đề được nêu ở mục II Báo cáo. *Hoa*

Nơi nhận:

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

.....

.....